Trường Đại học Mỏ - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 01- Năm học 2016 - 2017

Môn học: Địa chất thủy văn **Mã môn học:** 4040617- Mỏ 58CP **Số tín chỉ: 2**

Nhóm thi: 01

CBGD: Trần Vũ Long

Ngày thi: 21 tháng 11 năm 2016

STT	Mã số SV	Họ và tên		Tên lớp	Điểm thi A	B=(b1+b2+b3)/3				C=(c1+c2)/2			Điểm		
						b1	b2	b3	B	c1	c2	C	ĐGHP	Chữ	Số
1	28-12-91	Nguyễn Mạnh	Cường	TCMOKT58CP	5.0	7	7	7	7.0	7	7	7.0	5.8	C	2
2	16-06-86	Nguyễn Mạnh	Cường	TCMOKT58CP	6.0	7	7	7	7.0	8	8	8.0	6.5	C+	2.5
3		Nguyễn Ngọc	Chiến	TCMOKT58CP	5.0	7	7	7	7.0	10	10	10.0	6.1	C	2
4		Trần Văn	Dũng	TCMOKT58CP	5.0	7	7	7	7.0	10	10	10.0	6.1	C	2
5		Nguyễn Văn	Đồng	TCMOKT58CP	7.5	7	7	7	7.0	8	8	8.0	7.4	B	3
6		Phạm Văn	Hiếu	TCMOKT58CP	5.0	7	7	7	7.0	9	9	9.0	6.0	C	2
7		Khúc Ngọc	Hưng	TCMOKT58CP	4.5	7	7	7	7.0	9	9	9.0	5.7	C	2
8		Vũ Quang	Khánh	TCMOKT58CP	4.0	7	7	7	7.0	9	9	9.0	5.4	D+	1.5
9		Nguyễn Đăng	Khoa	TCMOKT58CP	8.0	8	7	7	7.3	10	10	10.0	8.0	B+	3.5
10		Nguyễn Hoàng	Minh	TCMOKT58CP	7.0	7	7	7	7.0	10	10	10.0	7.3	B	3
11		Nguyễn Hồng	Quang	TCMOKT58CP	5.0	7	7	7	7.0	10	10	10.0	6.1	C	2
12		Lê Thanh	Tùng	TCMOKT58CP	8.0	8	7	7	7.3	10	10	10.0	8.0	B+	3.5
13		Nguyễn Văn	Đức	TCMOKT58CP	2.5	7	7	7	7.0	5	5	5.0	4.1	D	1
14		Nguyễn Văn	Thà	TCMOKT58CP	5.0	8	7	7	7.3	8	8	8.0	6.0	C	2
15		Phạm Văn	Trọng	TCMOKT58CP	4.5	7	7	7	7.0	9	9	9.0	5.7	C	2
16		Đào Duy	Tuấn	TCMOKT58CP	6.0	7	7	7	7.0	8	8	8.0	6.5	C+	2.5
17		Phạm Văn	Hòa	TCMOKT58CP	6.0	7	7	7	7.0	9	9	9.0	6.6	C+	2.5
18		Lãnh Văn	Lực	TCMOKT58CP	8.0	8	8	7	7.7	10	10	10.0	8.1	B+	3.5
19		Nguyễn Văn	Huy	TCMOKT58CP	6.5	7	7	7	7.0	10	10	10.0	7.0	B	3
20		Phạm Hồng	Sơn	TCMOKT58CP	0.0	8	7	7	7.3	8	8	8.0	3.0	F	0
21		Lâm Thiên	Lâm	TCMOKT58CP	5.00	7	7	7	7.0	9	9	9.0	6.0	C	2

Ngày 1 tháng 12 năm 2016

Xác nhận của bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Nguyễn Bách Thảo	Trần Vũ Long	Vũ Thu Thảo